

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KOOSOO VINA**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KOOSOO VINA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KOOSOO VINA TRADE AND SERVICE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: KOOSOO VINA ., JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2300994003

**3. Ngày thành lập:** 15/09/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 37 đường Ngọc Hân Công Chúa, Phường Ninh Xá, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0973687190

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Mã ngành                                                     |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn, phân phối bán lẻ (không thành lập cơ sở bán buôn, bán lẻ) hàng hóa theo GCNĐKĐT số 4308836572 do Sở KHĐT Bắc Ninh cấp ngày 01/9/2017. | 8299(Chính)                                                  |
| 2.  | Ghi chú: Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định.                                                                                                                                                                                                                     | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 1.784.000.000 VNĐ

(80.000 USD)

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông                    | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|--------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | KOOSOO HEAVY ELECTRIC CO., LTD | 14, Gongdan1 – daero 259 beon – gil, Siheung – si, Gyeonggi – do, Hàn Quốc           | Cổ phần phổ thông | 44.600     | 446.000.000           | 25,000    | 134-81-49950                                                                                |         |
|     |                                |                                                                                      | Tổng số           | 44.600     | 446.000.000           | 25,000    |                                                                                             |         |
| 2   | KIM YOUNG MAN                  | Songjunh – dong, Gangbuk – gu, Seoul, Hàn Quốc                                       | Cổ phần phổ thông | 80.280     | 802.800.000           | 45,000    | M92950072                                                                                   |         |
|     |                                |                                                                                      | Tổng số           | 80.280     | 802.800.000           | 45,000    |                                                                                             |         |
| 3   | KIM HYUNG KWAN                 | Dangsan – dong, Yeongdeungpo – gu, Seoul, Hàn Quốc                                   | Cổ phần phổ thông | 8.920      | 89.200.000            | 5,000     | M06497906                                                                                   |         |
|     |                                |                                                                                      | Tổng số           | 8.920      | 89.200.000            | 5,000     |                                                                                             |         |
| 4   | KIM WONKOO                     | Siheung – si, Gyeonggi – do, Hàn Quốc                                                | Cổ phần phổ thông | 44.600     | 446.000.000           | 25,000    | KR0482142                                                                                   |         |
|     |                                |                                                                                      | Tổng số           | 44.600     | 446.000.000           | 25,000    |                                                                                             |         |

#### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông                    | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức       | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | KOOSOO HEAVY ELECTRIC CO., LTD | 14, Gongdan1 – daero 259 beon – gil, Siheung – si, Gyeonggi – do, Hàn Quốc | Cổ phần phổ thông | 44.600     | 446.000.000                                                             | 25,000    | 134-81-49950                                                                                                  |         |
|     |                                |                                                                            | Tổng số           | 44.600     | 446.000.000                                                             | 25,000    |                                                                                                               |         |
| 2   | KIM HYUNG KWAN                 | Dangsan – dong, Yeongdeungpo – gu, Seoul, Hàn Quốc                         | Cổ phần phổ thông | 8.920      | 89.200.000                                                              | 5,000     | M06497906                                                                                                     |         |
|     |                                |                                                                            | Tổng số           | 8.920      | 89.200.000                                                              | 5,000     |                                                                                                               |         |
| 3   | KIM WONKOO                     | Siheung – si, Gyeonggi – do, Hàn Quốc                                      | Cổ phần phổ thông | 44.600     | 446.000.000                                                             | 25,000    | KR0482142                                                                                                     |         |
|     |                                |                                                                            | Tổng số           | 44.600     | 446.000.000                                                             | 25,000    |                                                                                                               |         |

|   |                  |                                                         |                         |        |             |        |           |  |
|---|------------------|---------------------------------------------------------|-------------------------|--------|-------------|--------|-----------|--|
| 4 | KIM YOUNG<br>MAN | Songjunh – dong,<br>Gangbuk –<br>gu, Seoul, Hàn<br>Quốc | Cổ phần<br>phổ<br>thông | 80.280 | 802.800.000 | 45,000 | M92950072 |  |
|   |                  |                                                         | Tổng số                 | 80.280 | 802.800.000 | 45,000 |           |  |

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: KIM YOUNG MAN

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 27/06/1956

Dân tộc: Quốc tịch:

*Hàn Quốc*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Hộ chiếu nước ngoài*

Số giấy chứng thực cá nhân: M92950072

Ngày cấp: 20/04/2015

Nơi cấp: *Bộ ngoại giao Hàn Quốc*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Songjunh – dong, Gangbuk – gu, Seoul, Hàn Quốc*

Chỗ ở hiện tại: *37 Ngọc Hân Công Chúa, Phường Ninh Xá, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh